TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 762/2017/HS-PT
Ngày 07 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Chương;
Bà Nguyễn Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 480/2017/HSPT ngày 06 tháng 7 năm 2017, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo kháng cáo:

l. Đào Đức H, sinh năm: 1957; Nơi ĐKNKTT: số 26 ngõ 211 đường K, phường T, quận X, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Lô D28, khu đô thị mới D, phường V, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/10; con ông: Đào Đức X (chết) và bà Đỗ Thị M(chết); dân tộc: Tày; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 23/12/2015, hủy bỏ tạm giam ngày 01/02/2016; hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án hình sự khác, có mặt.

2. **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 1990; nơi ĐKNKTT: Số 54, Tổ 3 phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 68A, tổ 1B phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Kim T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Ngọc H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

3. Phạm Ngọc M, sinh năm: 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Y; chỗ ở: Số 68A, tổ 1B, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Sỹ H và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng Nguyễn Quốc V và có 01 con sinh

ngày 14/3/2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị Đào Đức H: Luật sư Lê Thị Như H – Văn phòng luật sư B thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt;

Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Như K; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2015, Đào Đức H thuê lô D28, khu đô thị D, quận C để bán hàng ăn. Theo H thì trong thời gian này có anh Hà (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến xin làm bếp, Hà ở đó mấy ngày thì để lại một số đồ đạc và bỏ đi; khi kiểm tra đồ đạc của Hà, H thấy có một chiếc túi trong đó có con dấu tròn (chuôi bằng gỗ, đế cao su) của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương, các dấu chức danh của các bác sỹ: Phó giám đốc BSCKI Tôn Quang N, BSCKII Nguyễn Kim M, Phạm Thị P, Nguyễn Ngọc T; H giữ lại các loại dấu nêu trên.

Qua tìm hiểu, biết nhiều người có nhu cầu cần sử dụng các loại giấy tờ như: Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe, Giấy khám sức khỏe của người lái xe, Giấy ra viện, Giấy xác nhận nằm viện, Trích sao bệnh án....nên H nảy sinh ý định làm các loại giấy tờ nêu trên bán lấy tiền.

Khoảng tháng 10/2015, H đã tìm trên mạng Internet để lấy các loại mẫu giấy tờ của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương và mang đi photo tạo thành các bản mẫu giống như mẫu giấy tờ thật của bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương. H cũng tìm trên mạng Internet để đặt mua các dấu giả, chức danh các bác sỹ: Nguyễn Thị Q, Tạ Bảo N, Nguyễn Bảo T, Nguyễn Thị Xuân L, các dấu kết luận (Âm tính, Tim phổi bình thường, Đủ sức khỏe học tập và làm việc, Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng...), dấu Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, Phó giám đốc với giá 90.000 đồng/dấu, tem lo go Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (giá 2000đồng/tem). Khi có được mẫu các giấy tờ của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương và các con dấu (dấu tròn, dấu chức danh, dấu kết luận), H dùng các dấu giả chức danh các bác sỹ, dấu tròn giả Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương và dấu kết luận đóng khống vào các giấy: " Giấy khám sức khỏe", "Giấy chứng nhận sức khỏe", "Giấy khám sức khỏe của người lái xe", "Giấy ra viện", "Giấy xác nhận nằm viện"; còn các thông tin cá nhân của người mua sử dụng để trống (một số "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" H đã điền nội dung thông tin vào phần khám lâm sàng, khám cận lâm sàng, ký giả tên các bác sỹ) và mang đi bán. H đã bán các giấy tờ giả cho nhiều người nhưng không rõ nhân thân lai lịch, với giá từ 10.000đồng đến 60.000đồng/tờ.

Trong quá trình bán các loại giấy tờ nêu trên, H thuê Phạm Ngọc M chuyển cho khách. Thấy làm ăn được, ngoài việc chuyển cho H, M đã mua lại của H các giấy tờ : "Giấy khám sức khỏe", "Giấy khám sức khỏe của người lái xe", "Giấy chứng nhận sức khỏe", "Giấy ra viện", "Giấy xác nhận nằm viện", "Trích sao bệnh án"... các loại giấy nêu trên H đã đóng dấu khống như: Dấu tròn Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương, dấu chức danh các bác sỹ, dấu Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, dấu Phó giám đốc, dấu kết luận Âm tính, Đủ sức khỏe học tập và làm việc, Tim phổi bình thường, Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng.... M bàn với Nguyễn Quốc V đăng trên trang mạng "Giấy khám sức khỏe Hà Nội" cùng số điện thoại 01645992014; khi khách có nhu cầu gọi điện thoại đặt mua ai nghe người đó trực tiếp giao dịch, nhưng thường do M nhận làm; khách yêu cầu thì M và V ghi thông tin cá nhân, ghi nội dung và ký giả tên các bác sỹ, nếu không yêu cầu thì bỏ trống.

M mua của H "Giấy khám sức khỏe" khổ A4 là 10.000 đồng, bán cho khách 30.000đồng; "Giấy khám sức khỏe" khổ A3 là 30.000đồng, bán lại cho khách 60.000đồng, có ảnh đóng dấu giáp lai bán 140.000đồng; "Giấy ra viện", "Giấy xác nhận nằm viện" mua 50.000đồng, bán lại từ 150.000đồng đến 200.000đồng; "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" mua 60.000đồng, bán lại từ 140.000đồng đến 180.000đồng; "Trích sao bệnh án'' bán 200.000đồng.

Quá trình M đăng trang "Giấy khám sức khỏe người Hà Nội", Lê Như K đã mua của M 04 "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" với giá 140.000đồng/tờ và bán lại cho các đối tượng Hà, Trường (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000đồng. Vào hồi 18h ngày 21/12/2015, khi M và K đang mua bán "Giấy khám sức khỏe của người lái xe", thì bị tổ công tác đội 12, phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại địa bàn phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy kiểm tra phát hiện bắt quả tang; tổ công tác đã thu giữ 01 "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" mang tên Kiều Việt T (sinh 1988, trú tại tổ 16, phường Y, quận C, Hà Nội) và 550.000đồng.

Sau khi biết M bị bắt, H mang các dấu chức danh: Nguyễn Kim M, Nguyễn Ngọc T, Tạ Bảo N, Nguyễn Bảo T, Phạm Thị P và các dấu kết luận vứt xuống sông Hồng; Công an kiểm tra, thu giữ tại nhà H gồm:

- 01 (một) dấu tròn có chuôi bằng gỗ, đế bằng cao su có ghi dòng chữ Bộ giao thông vận tải * cục Y tế giao thông vận tải ở giữa có ghi Bệnh viện giao thông vận tải trung ương.

- 01 (một) hộp mực dấu màu đỏ.

- 01 (một) dấu tên chữ đỏ Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp - BSCKII. Nguyễn Thị Xuân L; 01 (một) dấu tên chữ xanh BS. Nguyễn

Thị Q.

01 (một) điện thoại di động Nokia.

01 (một) tờ giấy ra viện khống đề Cục y tế Giao thông vận tải, số lưu trú 261456-01, phần Trưởng khoa điều trị bên trái đóng dấu BSCKI. Nguyễn Kim M, phần Trưởng đoàn khám đóng dấu tròn đề Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương và dấu chức danh Phó giám đốc-BSCKI.Tôn Quang N.

480 (bốn trăm tám mươi) tem hình tròn, có logo bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương; 68 (sáu mươi tám) tờ giấy ra viện khổ A5 đề Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương; 49 (bốn mươi chín) tờ giấy xác nhận nằm viện khổ A5 đề Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương; 214 (hai trăm mười bốn) tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 đề Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương, phần thông tin của người khám để trống, phần họ tên, chữ ký bác sỹ được điền đầy đủ; phần người kết luận đóng dấu chức danh được điền đủ thông tin; 74 (bảy mươi tư) tờ Giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3 đề Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương phần thông tin của người khám để trống, phần họ tên, chữ ký bác sỹ được điền đầy đủ; phần người kết luận đóng dấu chức danh được điền đủ thông tin; 100 (một trăm) tờ Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 đề bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương, phần thông tin người khám và các mục nội khoa, ngoại khoa để trống, các phần khác đều ghi đầy đủ thông tin và đóng dấu.

Ngày 21/12/2015, thu giữ của Nguyễn Quốc V một số giấy Trích sao bệnh án và giấy ra viện mang tên: Võ Ngọc Bảo T; Trích sao bệnh án: Vũ Thị Thanh C; Trích sao bệnh án Nguyễn Thị Y; Trích sao bệnh án Nguyễn Văn P.

02 Giấy xác nhận nằm viện mang tên Bùi Thị B và Nguyễn Xuân P; 13 Giấy ra viện có đóng dấu chức danh BSCKI. Nguyễn Kim M, Phó giám đốc BSCKI. Tôn Quang N, đã đóng dấu Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương, các thông tin chưa ghi; 08 tờ Giấy khám sức khỏe khổ A3 đã đóng dấu tròn xanh đóng ở góc trái, dấu chức danh các bác sỹ; 03 tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3 đã đóng dấu tem vàng xanh, dán ảnh màu cỡ 4x6, đóng dấu giáp lai, phần thông tin cá nhân bỏ trống, các phần nội dung khám đã ghi đủ và đóng dấu chức danh các bác sỹ; 01 tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3, dán ảnh đóng dấu giáp lai, phần thông tin ghi Nguyễn Thị T; 01 tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3 có dán ảnh đóng dấu giáp lai, phần thông tin ghi Trần Anh T; 01 tờ giấy khám sức khỏe của người lái xe khổ A3 có dán ảnh đóng dấu giáp lai, phần thông tin ghi Trần Thị G; Số tiền 320.000 VND.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình

sự - Công an thành phố Hà Nội giám định toàn bộ số giấy tờ đã thu giữ của Đào Đức H, Nguyễn Quốc V, Phạm Thị M và Lê Như K. Kết quả cụ thể như sau:

Tại Kết luận giám định số 1582 ngày 15/3/2016 kết luận: Hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" và hình dấu chức danh "Phó giám đốc- BSCKI Tôn Quang N'' trên 02 "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" gồm: 01 giấy ghi họ tên: Kiều Việt T, tuổi 1988 ở tổ 16 phường, quận C, Hà Nội, ngày cấp 15/12/2015; 01 giấy chưa ghi nội dung người được cấp có chữ ký người nộp giấy đứng tên Lê Như K, đề ngày 21/12/2015 với hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vân tải Trung ương" trên bản thu mẫu dấu tròn của Bệnh viện giao thông vận tải, không đề ngày tháng, hình dấu chức danh "Phó giám đốc-BSCKI Tôn Quang N" trên bản thu mẫu dấu chức danh của BS.Tôn Quang N, không đề ngày tháng là không phải do cùng con dấu tương ứng in ra.

Tại Kết luận giám định số 1986 ngày 05/4/2016 kết luận:

+ Hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" trên các tài liệu cần giám định (từ A1-A80) với hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu Ml) không phải do cùng một con dấu in ra.

+ Chữ ký đứng tên Tôn Quang N trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A47 đến A57, A69, A70, A76) với chữ ký đứng tên Tôn Quang N trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải chữ do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Xuân L trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A78) với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Xuân L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải chữ do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" trên các tài liệu cần giám định (từ A1-A80) là con dấu có nội dung "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" gửi giám định in ra.

+ Hình dấu chức danh 'Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BSCKII Nguyễn Thị Xuân L" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A28) là con dấu có nội dung" Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BSCKII Nguyễn Thị Xuân L" gửi giám định in ra.

+ Hình dấu chức danh "BS. Nguyễn Thị Q" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A28, từ A39 đến A43 và từ A77 đến A80) là do con dấu có nội dung "BS. Nguyễn Thị Q" gửi giám định in ra.

Tại Kết luận giám định số 1987 ngày 5/4/2016 kết luận:

+ Chữ viết mục "Khám lâm sàng" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A13) với chữ viết trên "Bản tường trình" đứng tên Phạm

Ngọc M đề ngày 07/01/2016 (ký hiệu Ml) là do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết ngoài mục "Khám lâm sàng" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A13) với chữ viết của 02 người gửi giám định trên các tài liệu (ký hiệu Ml, M2) không đủ cơ sở kết luận.

+ Chữ viết trên 02 tài liệu cần giám định (ký hiệu A14, A15) với chữ viết trên bản tường trình đứng tên Nguyễn Quốc V đề ngày 07/01/2016 (ký hiệu M2) là chữ do cùng một người viết ra.

+ Chữ ký đứng tên Tạ Bảo N, Phạm Thị P, Nguyễn Bảo T, Nguyễn Ngọc T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A13) với chữ ký mẫu tương ứng do Phạm Ngọc M ký thực nghiệm trên các tài liệu (ký hiệu M3, M4) không đủ cơ sở kết luận.

Tại Kết luận giám định số 2756 ngày 18/5/2016 kết luận: Hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" trên 69 "Giấy ra viện" (Ký hiệu từ Al đến A69); 74 "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" (ký hiệu từ A70 đến A143); 100 "Giấy khám sức khỏe" (ký hiệu từ A144 đến A243); 214 "Giấy khám sức khỏe" (ký hiệu từ A244 đến A475) với hình dấu tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" trên bản mẫu hình dấu (ký hiệu Ml) không phải do cùng một con dấu in ra.

Hình dấu chức danh "Phó giám đốc BSCKI. Tôn Quang N" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A69, từ A70 đến A95, từ A244 đến A314) với hình dấu chức danh "Phó giám đốc BSCKI. Tôn Quang N" trên bản mẫu hình dấu (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu in ra.

Hình dấu chức danh "Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BSCKII.Nguyễn Thị Xuân L" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A20 đến A69, từ A96 đến A243, từ A315 đến A457) với hình dấu chức danh "Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BSCKII. Nguyễn Thị Xuân L" trên bản mẫu hình dấu (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu in ra.

Hình dấu chức danh "BSCKI. Nguyễn Kim M" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A143, từ A244 đến A457) với hình dấu chức danh "BSCKI.Nguyễn Kim M" trên bản mẫu chữ ký và dấu chức danh (ký hiệu M4) không phải do cùng một con dấu in ra.

Hình dấu chức danh "BS Phạm Thị P" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A70 đến A143, từ A244 đến A457) với hình dấu chức danh "BS. Phạm Thị P" (ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu in ra.

Hình dấu "Âm tính", "Tim phổi bình thường" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A70 đến A143, từ A244 đến A457) với hình dấu "Âm tính", "Hình tim phổi bình thường" trên các bản mẫu dấu phân loại

sức khỏe của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (ký hiệu M6, M7) không phải do cùng các con dấu tương ứng in ra.

Hình dấu "Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng " trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A70 đến A143) với hình dấu "Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng..." trên bản mẫu dấu phân loại sức khỏe của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (ký hiệu M7, M8) không phải do cùng một con dấu in ra.

Hình dấu "Đủ sức khỏe học tập và làm việc" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A144 đến A457" với hình dấu "Đủ sức khỏe học tập công tác" trên bản mẫu dấu phân loại sức khỏe của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (ký hiệu M8) không phải do cùng một con dấu in ra.

Các chi tiết in trên 69 "Giấy ra viện" cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A69) với các chi tiết in trên bản mẫu "Giấy ra viện" họ và tên người bệnh đứng tên Nguyễn Trung Dũng, đề ngày 16/7/2010 (ký hiệu M9) không phải do cùng các bản in in ra.

Các chi tiết in trên 74 "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" cần giám định (ký hiệu từ A70 đến A143) với các chi tiết in trên bản mẫu "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (ký hiệu M10) không phải do cùng các bản in in ra.

Các chi tiết trên 100 "Giấy chứng nhận sức khỏe" cần giám định (ký hiệu từ A144 đến A243) với các chi tiết in trên bản mẫu "Giấy chứng nhận sức khỏe" của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (ký hiệu M11) không phải do cùng các bản in in ra.

Các chi tiết in trên 214 "Giấy khám sức khỏe" cần giám định (ký hiệu từ 244 đến A457) với các chi tiết in trên mẫu "Giấy khám sức khỏe" của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương (ký hiệu M12) không phải do cùng các bản in in ra.

Các chi tiết in trên tem tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" dán trên 26 "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" không ghi nội dung (ký hiệu từ A70 đến A95) và 480 tem tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" cần giám định với các chi tiết in trên tem tròn "Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương" dán trên bản mẫu tem tròn (ký hiệu M13) không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

Từ khi làm giả các giấy tờ bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương để bán cho khách, Đào Đức H thu lợi bất chính khoảng 10.000.000đồng; Phạm Ngọc M và Nguyễn Quốc V thu lợi bất chính khoảng 5.000.000đồng, số tiền trên các bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Kiều Việt T (sinh 1988, trú tại tổ 16, phường Yên Hòa, Cầu

Giấy) nhờ V làm "Giấy khám sức khỏe của người lái xe" để đổi Giấy phép lái xe, nhưng chưa đưa tiền và chưa nhận "Giấy khám sức khỏe của người lái xe", T không biết V làm giả "Giấy khám sức khỏe của người lái xe". Hành vi trên của T không cấu thành tội: "Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức" nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Vũ Thị Thanh C, Võ Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Văn P tài liệu điều tra không có căn cứ kết luận nên không đề cập xử lý. Đối với đối tượng đã mua những loại giấy tờ nêu trên chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra quyết định tách tài liệu liên quan tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đại diện Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương đề nghị Tòa án xử lý hành vi làm giả con dấu, tài liệu của Bệnh viện giao thông vận tải Trung ương theo qui định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đào Đức H, Phạm Ngọc M, Nguyễn Quốc V, phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

1- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản l Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đào Đức H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2015 đến ngày 01/02/2016.

2- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản l Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc M 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản l Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác có trong vụ án; trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo:

Ngày 15/5/2017, bị cáo Đào Đức H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 17/5/2017, bị cáo Phạm Ngọc M kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 17/5/2017, bị cáo Nguyễn Quốc V kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Xét thấy vụ án đã được đưa ra xét xử vào ngày 09/10/2017, nhưng hoãn do các bị cáo vắng mặt; do đó, Tòa án đã triệu tập các bị cáo để xét xử nhưng trước khi khai mạc phiên tòa, vợ bị cáo là Phạm Ngọc M (cũng là bị cáo trong vụ án) mang tới phiên tòa nộp Đơn xin hoãn phiên tòa của Nguyễn Quốc V vì lý do sức khỏe, xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 187 và Điều 245 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo nêu trên đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, 03 bị cáo có kháng cáo trong tổng số 04 bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

1. Đối với bị cáo Đào Đức H: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự, theo đó xác định bị cáo Đào Đức H là người có vai trò cao nhất trong số các bị cáo. Bị cáo là người đặt mua các dấu giả chức danh các bác sỹ, các dấu kết luận, tem lo go Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương và in các loại mẫu giấy tờ của bệnh viện để làm giả các loại giấy: "Giấy khám sức khỏe", "Giấy khám sức khỏe của người lái xe", "Giấy chứng nhận sức khỏe", "Giấy nằm viện", "Giấy xác nhận nằm viện", "Trích sao bệnh án" của Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương để bán cho những người có nhu cầu mua và bán cho bị cáo M, K bán kiếm lời; Đào Đức H thu lời bất chính khoảng 10.000.000 đồng. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tình tiết bị cáo khai báo thành khẩn để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra thêm một số tình tiết giảm nhẹ là đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có bố mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương các loại và xuất trình

thêm một số tài liệu, chứng từ, theo đó bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền số AA/2015/0007675 ngày 5/10/2017). Tình tiết này là tình tiết mới, được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc V: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự, trong đơn kháng cáo bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tình tiết bị cáo khai báo thành khẩn để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu, chứng từ, theo đó bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền số AB/2015/0006633 ngày 29/5/2017). Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, mức hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo trong trường hợp này là phù hợp, nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

3. Đối với bị cáo Phạm Ngọc M: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như "Khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năm hối cải", theo đó đã áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc M đưa thêm ra một số tình tiết giảm nhẹ hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ (cháu Nguyễn Vĩnh K 07 tháng 23 ngày tuổi) và xuất trình thêm một số tài liệu, chứng từ, theo đó bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền số AB/2015/0006634 ngày 29/5/2017). Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đào Đức H, Phạm Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 248, Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đức H và bị cáo Phạm Ngọc M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố các bị cáo Đào Đức H, Phạm Ngọc M, Nguyễn Quốc V phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản l Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Đào Đức H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2015 đến ngày 01/02/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản l Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc M 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản l, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xác nhận bị cáo Đào Đức H đã nộp số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội số AA/2015/0007675 ngày 05/10/2017.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Quốc V đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền số AB/2015/0006633 ngày 29/5/2017).

Xác nhận bị cáo Phạm Ngọc M đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền số AB/2015/0006634 ngày 29/5/2017).

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại HN;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình